

TỔNG CỤC HÀNG
KHÔNG DÂN DỤNG
VIỆT NAM
Số: 08/2001/TT-CHK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 5 năm 2001

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thi hành Nghị định số 01/2001/NĐ-CP ngày 04/01/2001 của Chính
Phủ về xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

Căn cứ khoản 1 Điều 26 của Nghị định số 01/2001/NĐ-CP ngày 04/01/2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 01/2001/NĐ-CP), Cục hàng không dân dụng Việt Nam hướng dẫn thi hành Nghị định này như sau:

1. Giải thích từ ngữ.

1.1. "Thanh tra chuyên ngành hàng không dân dụng" quy định tại Điều 14 của Nghị định số 01/2001/NĐ-CP là tổ chức thanh tra an toàn hàng không được thành lập theo Nghị định của Chính phủ.

1.2. "Thẻ kiểm soát an ninh hàng không" được hiểu là Thẻ kiểm soát an ninh tại Quy định về thẻ kiểm soát an ninh trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2868/1998/QĐ-CHK ngày 31/10/1998 của Cục trưởng Cục hàng không dân dụng Việt Nam.

1.3. "Khu vực hạn chế tại cảng hàng không" được hiểu theo quy định tại Nghị định số 11/2000/NĐ-CP ngày 03/5/2000 của Chính phủ về bảo đảm an ninh hàng không dân dụng và tại Quy chế về an ninh hàng không tại các khu vực hạn chế ban hành kèm theo Quyết định số 1921/CAAV ngày 09/9/1996 của Cục trưởng Cục hàng không dân dụng Việt Nam.

1.4. "Vi phạm thủ tục kiểm tra an ninh hàng không" quy định tại điểm g khoản 3 Điều 7 của Nghị định số 01/2001/NĐ-CP được hiểu là vi phạm các quy định về kiểm tra, giám sát an ninh hàng không tại Nghị định số 11/2000/NĐ-CP ngày 03/5/2000 của Chính phủ về bảo đảm an ninh hàng không dân dụng và vi phạm Quy định kiểm tra-giám sát an ninh hàng không tại cảng hàng không dân dụng Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 15/1999/QĐ-CHK ngày 22/5/1999 của Cục trưởng Cục hàng không dân dụng Việt Nam.

1.5. "Người chỉ huy tàu bay" được hiểu là người chỉ huy tàu bay của các doanh nghiệp vận chuyển hàng không Việt Nam.

2. Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 1995, Nghị định số 01/2001/NĐ-CP áp dụng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10 và 11 của Nghị định số 01/2001/NĐ-CP.

3. Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 1995, Nghị định số 49/CP ngày 15/8/1996 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, Nghị định số 26/CP ngày 24/4/1996 về xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường và Nghị định số 46/CP ngày 06/8/1996 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế áp dụng đối với các hành vi vi phạm an ninh trật tự tại khu vực cảng hàng không, các hành vi gây mất vệ sinh hoặc ảnh hưởng đến môi trường trong khu vực cảng hàng không theo các điều khoản tương ứng quy định tại Điều 12 của Nghị định số 01/2001/NĐ-CP.

4. Chỉ các tổ chức và cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật mới được xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng quy định tại Chương II của Nghị định số 01/2001/NĐ-CP. Cụ thể là:

4.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương có liên quan đến hoạt động hàng không dân dụng;

4.2. Chánh thanh tra chuyên ngành hàng không dân dụng xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

4.3. Thanh tra viên chuyên ngành hàng không dân dụng xử phạt đối với các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực được phân công đảm nhiệm.

4.4. Cơ quan Công an, Hải quan và Thuế xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan này.

5. Khi phát hiện các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng phải thông báo kịp thời cho các tổ chức có liên quan quy định tại điểm 8.1 đến 8.5 khoản 8 của Thông tư này.

6. Hành khách và thành viên tổ bay có trách nhiệm thông báo cho người chỉ huy tàu bay về các hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay đang bay.

7. Khi phát hiện hoặc được thông báo về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng, thủ trưởng hoặc người được uỷ quyền của các tổ chức quy định tại điểm 8.1 đến 8.5 khoản 8 dưới đây hoặc người chỉ huy tàu bay phải yêu cầu đình chỉ ngay hành vi vi phạm và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính theo mẫu quy định ở phụ lục của Thông tư này.

8. Phân công lập biên bản và hồ sơ vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng như sau:

8.1. Ban An toàn - Cục hàng không dân dụng Việt Nam lập biên bản và hồ sơ vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm bảo đảm an toàn hàng không trong hoạt động khai thác bay quy định tại Điều 7 của Nghị định số 01/2001/NĐ-CP, trừ các hành vi vi phạm được phân công cho các Cục cảng hàng không khu vực và người chỉ huy tàu bay xử lý tại các điểm 8.5 và 8.6 dưới đây.

8.2. Ban Không tải - Không vận - Cục hàng không dân dụng Việt Nam lập biên bản và hồ sơ vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trong hoạt động quản lý bay, vận chuyển hàng không, hành vi vi phạm các quy định về bán vận chuyển, giá cước, dịch vụ đặt chỗ quy định tại Điều 8, 9 và 10 của Nghị định số 01/2001/NĐ-CP, trừ các hành vi vi phạm được phân công cho Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam, các Cục cảng hàng không khu vực và người chỉ huy tàu bay xử lý tại các điểm 8.4, 8.5 và 8.6 dưới đây.